

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 24-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gia.

Ông Vũ Ngọc Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/HSST-QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1980.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Trần Thị T; Vợ: chưa có; Gia đình có 04 chị em bị cáo là con thứ 03;

Tiền án: Ngày 28/09/2017, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12(Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền sự: Ngày 23/11/2016, bị Công an xã U xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 27/06/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03(Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Xóm G, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Văn H, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Xóm T, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Dương Văn D, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Xóm N 2, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 14/12/2018, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N 2, xã U, huyện P, thì phát hiện có một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra, nam thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; Trú tại xóm G, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần trước bên phải H đang mặc có 01 gói giấy trắng, lớp ngoài cùng là túi lilon màu xanh mở ra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, H khai là ma túy (Heroine) của H và 01 bơm kim tiêm làm bằng nhựa. Ngoài ra còn thu giữ của H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 20G1-401.12 và 01 đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Văn K. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng ký hiệu A1 theo quy định, đưa H về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở của Nguyễn Văn H, nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 14/12/2018, tại phòng PC09, Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột dạng cục màu trắng có ký hiệu A1, có tổng trọng lượng là 0,115 gam, lấy hết 0,115 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A2.

Tại bản kết luận giám định số: 141/KL-PC09 ngày 20/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A2 thu giữ của Nguyễn Văn H gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có trọng lượng (khối lượng) là: 0,115gam, sau giám định hoàn lại là 0,105gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Nguyễn Văn H khai nhận: Do bản thân mắc nghiện chất ma túy đã lâu, nên H thường xuyên phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/12/2018, H đi một mình từ nhà ở tại xóm G, xã U, sang khu vực xóm N 2, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi H gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, lai lịch địa chỉ. H hỏi và mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, sau khi giao tiền và nhận ma túy (Heroine), H đút vào túi quần bên phải đang trên đường đi về nhà thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 38/CT-VKSPB ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong kí hiệu A2 bên

trong có chứa 0,105 gam ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định và 01(một) bơm kim tiêm làm bằng nhựa đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào hồi 08 giờ 40 phút ngày 14/12/2018, tại khu vực xóm N 2, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy qua giám định là chất Heroine có trọng lượng (khối lượng) là 0,115gam, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo H có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội ở địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân:

- Ngày 27/06/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03(Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 23/11/2016, bị Công an xã U xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 28/09/2017, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12(Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội tỏ ra coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: 01(một) bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong có chứa 0,105 gam ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định và 01(một) bơm kim tiêm làm bằng nhựa đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn H **03** (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2018.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong có chứa 0,105 gam ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định và 01(một) bơm kim tiêm làm bằng nhựa đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh K) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo-NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung

